TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số **114**/2018/QĐST-HNGĐ	*Bù Gia Mập, ngày 01 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 138/2018/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: **Bà Nguyễn Thị Kiêm H**, sinh năm: 1998

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn*: **Ông Lê Đức H**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 24 tháng 10 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Kiêm H và ông Lê Đức H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Kiêm H và ông Lê Đức H thống nhất giao con chung là Lê Nguyễn Hà V, sinh ngày: 06/02/2018 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Kiêm H và ông Lê Đức H thống nhất ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), kể từ tháng 11/2018 đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Lê Đức H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kiêm H và ông Lê Đức H thống nhất ông H giao lại cho bà H tài sản chung còn lại là 04 chỉ vàng SJC 9999.

2.3 Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kiêm H và ông Lê Đức H thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

2.4.1 Bà Nguyễn Thị Kiêm H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng. Trả lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018379 ngày 09/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2.4.2 Ông Lê Đức H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hình theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi Hnh án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. BGM;
- CC THADS H.BGM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thoại